

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ TRỌNG TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY

TS. TRẦN MINH TRƯỜNG\*

1. Nhận thức sự phát triển của tình hình trong và ngoài nước để đổi mới công tác xây dựng Đảng (XDĐ) là vấn đề luôn được Đảng ta chú trọng. Nghị quyết HNTƯ 9 (Khóa IX) nêu rõ: “Đảng ta là đảng duy nhất cầm quyền, bối cảnh phức tạp của tình hình quốc tế, trong nước và công cuộc đổi mới đất nước hiện nay đòi hỏi Đảng ta phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn; phải thường xuyên chăm lo công tác chính trị tư tưởng, bảo đảm sự thống nhất trong Đảng về nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong xã hội về mục tiêu lý tưởng, về đường lối, chủ trương, chính sách đổi mới và vai trò lãnh đạo của Đảng”<sup>1</sup>.

Quán triệt quan điểm đó cũng chính là thẩm thấu tư tưởng Hồ Chí Minh về XDĐ trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai, vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”<sup>2</sup>. Bởi vậy Người rất quan tâm tới công tác XDĐ, nhằm chống những nguy cơ mà Đảng có thể lâm vào, đó là: sai lầm về đường lối, xa rời thực tế, xa rời quần chúng, thoái hóa, biến chất.

Theo Người, để chống nguy cơ sai lầm về đường lối, Đảng phải có trí tuệ ngang tầm thời đại về lý luận cách mạng, về tri thức khoa học và công nghệ, về

phương pháp và phong cách lãnh đạo, về tổ chức và quản lý. Người nhấn mạnh: “Đảng ta còn có nhiều nhược điểm mà một trong những nhược điểm lớn là trình độ lý luận thấp kém”<sup>3</sup>. “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức”<sup>4</sup>. Muốn lãnh đạo được xã hội, “Đảng ta phải tự nâng cao mình lên nữa, mà muốn tự nâng cao mình thì phải tổ chức học tập lý luận trong toàn Đảng”<sup>5</sup>.

Để chống nguy cơ quan liêu, xa rời thực tế, xa rời quần chúng, Hồ Chí Minh kịch liệt phê phán thói kiêu căng, chuyên quyền độc đoán, hiểu danh, xa xỉ, công thần địa vị và những biểu hiện thoái hóa biến chất của một bộ phận cán bộ đảng viên có chức có quyền. Ngay trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Người đã viết cuốn *Sửa đổi lối làm việc* (10-1947) và trực tiếp chỉ đạo các cuộc vận động chỉnh đốn phương pháp, phong cách công tác của cán bộ đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Nhằm chống nguy cơ thoái hóa biến chất của những người có chức có quyền, Hồ Chí Minh đã viết một loạt bài về *Cần Kiệm Liêm Chính, Chí công vô tư*, để giáo dục đạo đức cho cán bộ đảng viên.

2. Câu hỏi đặt ra là, trong điều kiện hiện nay, những nguy cơ làm suy yếu Đảng mà Hồ Chí Minh đã phê phán có còn tồn tại không? Công tác XDĐ trong điều kiện mới có gì đáng lưu ý?

Từ thực tiễn, có thể nói các nguy cơ của Đảng cầm quyền mà Hồ Chí Minh đã chỉ ra hiện vẫn tồn tại, thậm chí ở một số nơi những căn bệnh đó còn rất trầm trọng. Mặt khác, xuất phát từ sự thay đổi tình hình trong nước

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh



và thế giới, đòi hỏi phải có sự nhìn nhận mới về nhận thức trong công tác XDĐ.

Bước sang thế kỷ XXI, nhân loại đang tiến vào một nền văn minh mới, *văn minh thông tin hậu công nghiệp*. Tuy nhiên, quá trình đó diễn ra không đồng đều ở các nước, nó phụ thuộc vào hoàn cảnh lịch sử, vào năng lực nội sinh và những yếu tố tác động bên ngoài. Do vậy, có một thời kỳ chuyển tiếp, trong đó còn tồn tại sự chênh lệch giữa tiến bộ của công nghệ và trình độ của các thể chế xã hội, nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn xã hội. Biểu hiện rõ nhất là sự phân cực về kinh tế (phân hóa giàu nghèo ngày càng sâu sắc); xung đột vũ trang mang màu sắc tôn giáo, sắc tộc; nạn khủng bố hoành hành trên phạm vi thế giới là mối lo cho nhiều dân tộc. Nhưng nguy hiểm hơn, một số chính phủ lợi dụng chiêu bài chống khủng bố làm nguyên cơ phát động chiến tranh xâm lược một quốc gia có chủ quyền, tạo ra tiền lệ nguy hiểm trong quan hệ quốc tế. Ngoài ra, những vấn đề có tính chất toàn cầu như: lương thực, tài nguyên, nguồn nước, ô nhiễm môi trường sinh thái, khí quyển, dân số - việc làm, dịch bệnh,... hoàn toàn không thể giải quyết trong khuôn khổ quốc gia, thậm chí phạm vi vùng lãnh thổ.

Trong những thay đổi lớn mang tính toàn cầu, sự phát triển của lực lượng sản xuất là yếu tố căn bản làm thay đổi phương thức sản xuất, kéo theo sự biến đổi về kinh tế - xã hội. Nhờ những tiến bộ vượt bậc của công nghệ thông tin; công nghệ sinh học; công nghệ chế tạo vật liệu mới; công nghệ tự động hóa; công nghệ năng lượng mới..., phương thức sản xuất mới sẽ dựa trên nền công nghiệp quy mô nhỏ, nhưng năng động và có hiệu quả cao.

Chúng ta phải thấy được đặc trưng của xã hội thông tin: *thông tin và tri thức* trở thành yếu tố đầu vào của hệ thống sản xuất, quản lý. Đó là công cụ để sáng tạo của cải, là chìa khóa của quyền lực và an ninh kinh tế - xã hội<sup>16</sup>. Điều đáng lưu ý đối với các nhà lãnh đạo và các nhà hoạch định chiến lược là *tốc độ phát triển trong xã hội thông tin rất nhanh*, không kéo dài hàng trăm năm giống như từ xã hội nông nghiệp đến xã hội công nghiệp. Mặt khác, trong xã hội nông nghiệp, sự định hướng thường dựa vào kinh nghiệm của quá khứ,

còn trong xã hội thông tin, muốn có những định hướng, giải pháp đúng đắn, cần phải "nhìn thấy, được tương lai". Trước đây, người ta còn nghi ngờ về tương lai của thế giới mà chúng ta đang sống có phải là một thế giới phụ thuộc lẫn nhau, một thế giới cần phải thống nhất về tư tưởng phát triển bền vững? Ngày nay câu trả lời đã quá rõ ràng: nhân loại muốn tồn tại và tiến bộ thì phải phụ thuộc lẫn nhau. Không một quốc gia nào, dù là siêu cường có thể tách mình khỏi thế giới. Với xu thế toàn cầu hóa, chỉ riêng sự mất cân đối về dân số giữa các nước giàu và các nước nghèo cũng là nhân tố có thể gây tình trạng bất ổn trên phạm vi thế giới. Do đó, vấn đề *chống toàn cầu hóa* và *nhu cầu hội nhập - phát triển* cùng tồn tại song song.

Về tình hình trong nước, trên đà đổi mới và phát triển toàn diện, nổi bật là những thành tựu về kinh tế - văn hóa, khoa học công nghệ... làm thay đổi bộ mặt đất nước hàng ngày, hàng giờ. Cùng với những tiến bộ, phát triển về mọi mặt, cơ chế thị trường ngày càng bộc lộ rõ mặt trái của nó: tư tưởng thực dụng, đề cao chủ nghĩa vật chất, văn hóa đồi trụy của phương Tây. Các căn bệnh thoái hóa, biến chất về đạo đức, tham ô, tham nhũng trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có chức có quyền ngày càng bộc lộ trầm trọng.

3. Trên đây là cơ sở lý luận và thực tiễn đặt ra cho Đảng ta phải nghiên cứu, trên cơ sở đó hoạch định đường lối lãnh đạo, phát triển đất nước, đồng thời phải có những chấn chỉnh công tác XDĐ cho phù hợp với tình hình mới.

Đối với công tác XDĐ, mặc dù có những thay đổi lớn lao của hoàn cảnh, song nhiệm vụ XDĐ về *chính trị, tư tưởng và tổ chức* vẫn là những vấn đề trọng tâm, cốt yếu. Bên cạnh đó, phải chú trọng xây dựng phong cách công tác và phương thức lãnh đạo, nâng cao trí tuệ, kiến thức, năng lực và tăng cường rèn luyện đạo đức đảng viên, nhằm đáp ứng với yêu cầu, vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền trong một xã hội văn minh tri thức. Thực hiện những nội dung nêu trên, cũng chính là thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về XDĐ.

Ở đây xin nêu hai nội dung trong công tác XDĐ, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cần được chú ý đúng mức:



*Thứ nhất*, theo Hồ Chí Minh, vấn đề phương thức lãnh đạo và phong cách công tác phải được xây dựng thành các nguyên tắc làm việc, mà một trong những nguyên tắc không thể thiếu của người cán bộ cách mạng là *không được chủ quan*. Bệnh chủ quan, như Người giải thích, là sự xa rời thực tiễn, lý luận suông, hoặc coi *khinh lý luận*, dẫn tới duy ý chí. Bài học về tư duy áp đặt, chủ quan, duy ý chí của thời kỳ trước đổi mới cho chúng ta nhiều kinh nghiệm quý, đến nay vẫn còn tính thời sự. Ngoài ra, cũng theo Hồ Chí Minh, đồng hành với bệnh chủ quan là *bệnh hẹp hòi*: "*Trong thi bệnh này ngăn trở Đảng thống nhất và đoàn kết. Ngoài thi nó phá hoại sự đoàn kết toàn dân*"<sup>7</sup>. Biểu hiện của nó là nạn ô dù, bè phái, cục bộ...

Để hạn chế và tiêu diệt các căn bệnh đó, Hồ Chí Minh cho rằng, một trong những phương thuốc hữu hiệu là phải nâng cao "Đảng trị". Người giải thích: "Trí thức là hiểu biết"<sup>8</sup>, muốn có đủ năng lực lãnh đạo và phương thức lãnh đạo đúng "*mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải học lý luận, phải đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế. Phải chữa cái bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông*"<sup>9</sup>. Cùng với việc học tập để nâng cao trình độ, mỗi cán bộ, đảng viên phải có quan điểm quán chúng tránh khoa trương hình thức, thực sự cầu thị, lấy kết quả, hiệu quả công việc làm thước đo chân lý.

Nói tóm lại, phương thức lãnh đạo và phong cách công tác có quan hệ trực tiếp đến việc thực hiện thành công đường lối, chủ trương của Đảng. Đường lối quyết định phương thức lãnh đạo và phong cách công tác. Nhưng không phải cứ có đường lối đúng là tự nhiên có được phương thức lãnh đạo và phong cách công tác đúng. Vì vậy, phải quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng linh hoạt vào thực tiễn để dần xây dựng được phương thức lãnh đạo và phong cách công tác đúng đắn, thích hợp. Cần lưu ý rằng: phương thức lãnh đạo của Đảng thuộc về các cơ quan lãnh đạo từ cấp ủy cơ sở đến cấp cao nhất của Đảng, phong cách công tác thuộc về từng cán bộ, đảng viên ở những cương vị khác nhau, tất nhiên bao giờ cũng có tính thống nhất về nguyên tắc ở các cấp ủy và ở tất cả đảng viên.

*Thứ hai*, về vấn đề tăng cường rèn luyện đạo đức cho đảng viên. Đây là một vấn đề đã được Chủ tịch Hồ

Chí Minh đề cập từ rất sớm và nhấn mạnh nhiều lần là một nội dung chủ yếu trong công tác XDĐ. Người nói: "*Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức cách mạng thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân*"<sup>10</sup>. Đức là nền móng. Nền móng không chắc mà tường cao, sự đổ nát đã nằm sẵn ở đó rồi. Đức nhỏ mà ở ngôi cao sẽ gây tai họa cho thiên hạ. Theo Hồ Chí Minh, dù là người có học vấn cao đến đâu nhưng thiếu đạo đức thì không nên giao cho họ những việc quốc gia đại sự. Tài năng, thông minh hơn người nhưng thô lỗ, nóng nảy, cá nhân chủ nghĩa, quên mất lý tưởng, đồng chí, đồng đội, thì cái "tài" ấy sẽ biến thành tai họa. Chính vì vậy, Người thường xuyên giáo dục, nhắc nhở và yêu cầu mỗi cán bộ đảng viên phải biết tự rèn luyện mình, nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, kiên quyết quét sạch tư tưởng cá nhân chủ nghĩa. Phải gạt bỏ ngay những tính toán vụ lợi, tư tưởng chia rẽ, bè phái, ích kỷ, nhỏ nhen ra khỏi đời sống sinh hoạt hàng ngày. Muốn làm tốt được điều đó, phải nghiêm túc đấu tranh bằng biện pháp phê bình và tự phê bình. Hồ Chí Minh coi phê và tự phê bình là phương thuốc hữu hiệu nhất để trị căn bệnh nguy hiểm nhất mà Người gọi là "giặc nội xâm" tức là chủ nghĩa cá nhân, kẻ thù giấu mặt có ở trong tất cả mọi người. Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng, việc rèn luyện, nâng cao đạo đức của mỗi cán bộ phải là hành động tự giác, thường xuyên lắng nghe, tiếp thu ý kiến của nhân dân, thực hành dân chủ ở mọi lúc mọi nơi. Bởi vì, đạo đức cách mạng không phải là cái gì trừu tượng, mà là những biểu hiện cụ thể trong hành vi hàng ngày của mỗi con người như "cơm để ăn, nước để uống, không khí để thở", nó không từ trên trời rơi xuống, mà chỉ có được do tu dưỡng luyện rèn, như "ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong". Chỉ có làm được như vậy, người cán bộ, đảng viên mới xứng đáng "vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân".

(Xem tiếp trang 67)



## MỘT SỐ VẤN ĐỀ...

(Tiếp theo trang 55)

dục thể thao; nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Để đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu về dịch vụ của các gia đình và cộng đồng, cần nghiên cứu nhu cầu dịch vụ cũng như năng lực cung cấp của các thành phần kinh tế. Việc tìm hiểu nhu cầu tiếp cận các loại hình dịch vụ gia đình sẽ giúp xác định được một cách chính xác, cụ thể nội dung các loại hình dịch vụ. Trên cơ sở đó có thể đưa ra các cơ chế dịch vụ thích hợp nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống. Cụ thể là:

Đối với khách hàng là các gia đình và cộng đồng, cần nghiên cứu nhu cầu tiếp cận và năng lực tiếp cận các dịch vụ của các gia đình và cộng đồng như: loại hình nhu cầu dịch vụ gia đình; phân tích cơ cấu nhu cầu liên quan đến nội dung; thực trạng về việc sử dụng các loại hình dịch vụ gia đình của các hộ gia đình.

Đối với nhà cung cấp dịch vụ là các cá nhân, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trong và ngoài nước, cần nghiên cứu năng lực đáp ứng các nhu cầu dịch vụ gia đình của cộng đồng trên cơ sở phân tích cơ cấu, quy mô các dịch vụ gia đình, hệ thống cung cấp thông tin cho các hộ gia đình, năng lực của người cung cấp dịch vụ, khả năng phát triển các loại hình dịch vụ gia đình, quan hệ giữa người cung cấp dịch vụ và hộ gia đình, cơ chế khuyến khích khách hàng. Trên cơ sở đó, tìm hiểu những điều kiện thuận lợi cũng như khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu dịch vụ gia đình ở cả 3 cấp độ: cá nhân, nhóm xã hội và xã hội; từ năng lực tiếp cận các dịch vụ của các cá nhân, các hộ gia đình đến việc tổ chức, quản lý các hoạt động dịch vụ gia đình, hoạt động của các cơ sở dịch vụ và chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với việc phát triển các dịch vụ gia đình. Đó chính là những luận chứng khoa học nhằm để ra các giải pháp nâng cao chất lượng các dịch vụ gia đình, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của gia đình Việt Nam trong quá trình CNH, HĐH đất nước.

1, 2. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr.177-179, 261-262.

Trước những đổi thay của hoàn cảnh khách quan và chủ quan, Nghị quyết Đại hội IX tiếp tục xác định XDĐ là nhiệm vụ then chốt. Vì vậy, cùng với việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng nói chung và XDĐ về chính trị, tư tưởng, tổ chức cần phải nhấn mạnh vấn đề xây dựng phương thức lãnh đạo và phong cách công tác, tăng cường rèn luyện đạo đức cho cán bộ đảng viên<sup>11</sup>. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể nâng cao sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng với yêu cầu của thời kỳ mới - thời kỳ hội nhập và phát triển.

1. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 BCH TƯ (Khóa IX)*, CTQG, H, 2004, tr. 140-141

2. Hồ Chí Minh Toàn tập, T.12, CTQG, H, 1996, tr. 557-558

3, 5. Sdd, T.8, tr.492, 493

4. Sdd, T.10, tr.306

6. Xem: Bộ khoa học công nghệ và môi trường - Viện dự báo chiến lược khoa học và công nghệ: *Việt Nam tầm nhìn đến năm 2020*, CTQG, H, 1995

7, 8, 9, 10. Sdd, T.5, tr.236, 234-235, 252-253

11. Không riêng ở Việt Nam, hiện nay ĐCS Trung Quốc cũng rất chú ý vấn đề tăng cường năng lực lãnh đạo, đáp ứng với những yêu cầu và đòi hỏi mới, ĐCS Trung Quốc đề ra 8 kiên trì và 8 phản đối (8 xây - 8 chống).

-*Tám kiên trì* là: Giải phóng tư tưởng; Thực sự cầu thị; Liên hệ với quần chúng; Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; Giữ nghiêm kỷ luật Đảng; Liêm khiết; Gian khổ phấn đấu; Dùng người hiền tài;

-*Tám phản đối* là: Chống trì trệ; Xa rời thực tế; Chủ nghĩa hình thức quan liêu; Dân chủ hình thức; Tự do chủ nghĩa; Thu vén cá nhân; Chủ nghĩa hưởng thụ; Dùng người tùy tiện theo cảm tính riêng. Dẫn theo Âu Dương Tùng: Bài nói chuyện tại buổi làm việc giữa Ban Tổ chức Trung ương ĐCS Trung Quốc với đoàn công tác của Việt Nam thuộc Ban chủ nhiệm đề tài KX03 (Xây dựng Đảng trong điều kiện mới) ngày 15-12-2003 tại Bắc Kinh (Trung Quốc).